

Số: 42 /2025/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về Quản lý,
điều hành giá tại Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành văn bản quy phạm
pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và
biện pháp thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng
12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ
Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá,
thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ
Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và
kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 580/TTr-STC-
QLG ngày 22 tháng 01 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 358/STP-VB ngày 15
tháng 01 năm 2025 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của các thành viên
Ủy ban nhân dân Thành phố.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý, điều hành giá tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 5387/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở ngành Thành phố thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố tham mưu công tác định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân Thành phố; phân công Sở ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện tổ chức triển khai công tác kê khai giá trên địa bàn Thành phố và thay thế Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về cơ chế quản lý, điều hành về giá tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu tại Quyết định này sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kế thừa chức năng trong trường hợp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi tên gọi thì sử dụng theo tên gọi mới của của cơ quan đó.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực giá trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Sở Tư pháp (Phòng Kiểm tra văn bản);
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Các Báo, Đài thành phố;
- VPUB: Các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT (KT/An).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÌNH ỔN GIÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tổ chức triển khai thực hiện	Cơ quan tham mưu
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở An toàn Thực phẩm Thành phố
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục II
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan thẩm định, tham mưu
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định khung giá	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
4	Dịch vụ sử dụng cảng (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
5	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương			

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan thẩm định, tham mưu
5.1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương		Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý
5.2	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương		Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện đối với công trình thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý
6	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương			
6.1	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý
6.2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu đặc điểm kinh tế - kỹ thuật; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện thẩm định đối với công trình thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp quản lý

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan thẩm định, tham mưu
7	Nước sạch (Nước sạch khu vực cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Nước sạch khu vực cấp nước nông thôn)	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương		Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở chuyên ngành, lĩnh vực
9	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Y tế
10	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Y tế
11	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Sở chuyên ngành, lĩnh vực
12	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định khung giá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan thẩm định, tham mưu
14	Dịch vụ nghỉ trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường <i>(theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với từng công việc cụ thể của dịch vụ)</i>
15	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Giao thông vận tải
16	Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Giao thông vận tải
17	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt			
17.1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Tài nguyên và Môi trường
17.2	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan thẩm định, tham mưu
18	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Xây dựng
19	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Giao thông vận tải
20	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải (theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với từng công trình hạ tầng kỹ thuật)
21	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố định giá tối đa	Sở Tư pháp
22	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân Thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện định giá cụ thể	Sở Công Thương tham mưu ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện thẩm định

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục III
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	- Sở An toàn Thực phẩm Thành phố; - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân quận, huyện
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	- Sở Y tế
II	Hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng		- Sở chuyên ngành tiếp nhận kê khai giá theo thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực. - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		
1	Xi măng	Bộ Xây dựng	- Sở Xây dựng - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
2	Nhà ở, nhà chung cư	Bộ Xây dựng	- Sở Xây dựng - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Bộ Xây dựng	- Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải (theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với từng công trình hạ tầng kỹ thuật) - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận
4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
5	Than	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
10	Muối ăn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
11	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	- Sở Giao thông vận tải - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
12	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	- Sở An toàn Thực phẩm Thành phố - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
13	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	- Sở Y tế - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận
14	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế	- Sở Y tế - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Bộ Y tế	- Sở Y tế - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu (*), tiếp nhận
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Du lịch
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Giao thông vận tải; - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Du lịch
4	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Giao thông vận tải - Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận huyện
5	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Xây dựng
6	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân Thành phố	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(*) Cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ